

Nay người tu chứng Tam Ma Địa, đối với bản thân của tư tưởng tán loạn ấy, phải lập ba tiệm thứ mới có thể diệt trừ, cũng như muốn trừ mật độc trong bình để đựng cam lồ, thì phải dùng nước sôi và tro rửa sạch cái bình, rồi mới đựng cam lồ.

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM
QUYỂN TÁM

- A Nan! Như vậy chúng sanh trong mỗi loài đều gồm đủ 12 thứ điên đảo, cũng như dụi mắt thấy hoa đốm lăng xăng, thấy đều từ diệu tâm sáng tỏ vọng sanh điên đảo, nên có đủ thứ tư tưởng hư vọng tán loạn như thế. Nay người tu chứng Tam Ma Địa, đối với bản nhân của tư tưởng tán loạn ấy, phải lập ba tiệm thứ mới có thể diệt trừ, cũng như muốn trừ mật độc trong bình để đựng cam lồ, thì phải dùng nước sôi và tro rửa sạch cái bình, rồi mới đựng cam lồ.

- Thế nào gọi là ba tiệm thứ? Một là tu tập trừ các trợ nhân; hai là chơn tu, nạo sạch chánh tánh (tánh tâm dục); ba là tinh tấn, xoay ngược hiện nghiệp.

1. Sao gọi là trợ nhân?

- A Nan! 12 loại chúng sanh trong thế giới, chẳng thể tự sống, phải nhờ bốn cách ăn để nuôi dưỡng, ấy là: ăn bằng cách nhai xé như con người; ăn bằng ngửi mùi hơi như quý thần; ăn bằng niệm tưởng như cõi Tứ Thiên và ăn bằng ý thức như cõi

Tứ không, cho nên Phật nói tất cả chúng sanh đều nhờ sự ăn mà tồn tại.

- A Nan! tất cả chúng sanh, ăn ngọt thì sống, ăn độc thì chết. Vậy chúng sanh cầu Tam Ma Địa, nên dứt bỏ ngũ tân của thế gian, ngũ tân này hề ăn chín thì phát lòng dâm, ăn sống thì thêm sân hận. Những người ăn ngũ tân, dù biết giảng giải mười hai bộ kinh, nhưng mười phương thiên tiên đều chê mùi hôi thối ấy mà tránh xa; các loài ma quỷ, thừa lúc đang ăn ngũ tân, liếm môi của họ, người ấy thường

ở chung với quỷ, phước đức ngày càng tiêu mòn, chẳng được lợi ích.

- Người ăn ngũ tân mà tu Tam Ma Địa, thì Bồ Tát, Thiên Tiên, mười phương thiện thần chẳng đến hộ vệ. Đại lực ma vương có cơ hội hiện ra thân Phật, thuyết pháp cho họ, chê bai giới cấm, tán thán dâm dục và sân si. Người ấy chết thành quyền thuộc ma, khi hết phước báo của ma, liền đọa ngục A Tỳ.

- A Nan! Người tu đạo Bồ Đề phải dứt hẳn ngũ tân, ấy gọi là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ nhất.

2. Sao gọi là nạo sạch Chánh Tánh?

- A Nan! Chúng sanh muốn vào Tam Ma Địa, trước tiên phải giữ giới trong sạch, dứt hẳn lòng dâm, chẳng dùng rượu thịt, chỉ ăn đồ nấu chín, chẳng ăn đồ sống.

- A Nan! Người tu hành nếu chẳng dứt dâm dục và sát sanh, mà muốn ra khỏi ba cõi thì chẳng có

chỗ đúng. Nên phải xem sự dâm dục như rắn độc, như kẻ thù.

- Trước tiên phải giữ Tứ khí, Bát khí của giới Thanh Văn, trì thân chẳng động, sau hành theo luật nghi trong sạch của Bồ Tát, trì tâm chẳng khởi. Giới cấm đã thành tựu, đối với thế gian, trọn chẳng còn những nghiệp tương sanh tương sát; đã chẳng trộm cắp thì chẳng mắc nợ nhau, và khởi phải trả nợ của thế gian.

- Người trong sạch ấy tu Tam Ma Địa, với cái thân của cha mẹ sanh, chẳng cần thiên nhân, tự nhiên thấy được mười phương thế giới, gặp Phật nghe pháp, vâng lãnh thánh chỉ, được đại thần thông, dạo khắp cõi mười phương, túc mạng trong sạch, chẳng còn những điều khó khăn nguy hiểm, ấy gọi là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ hai.

3. Sao gọi là Xoay ngược Hiện Nghiệp?

- A Nan! Người giữ giới trong sạch như thế, tâm chẳng tham dâm thì chẳng dong ruồi theo lục trần

bên ngoài, do sự chẳng dong ruỗi tự xoay về bản tánh, đã chẳng duyên theo cảnh trần thì lục căn chẳng chỗ nương tựa, ngược dòng về Nhất, lục dụng chẳng thành, mười phương quốc độ sáng suốt trong sạch, ví như lưu ly, bên trong có trăng sáng (tự chiếu vô năng sở), thân tâm an lạc, diệu viên bình đẳng, được đại yên ổn, tất cả mật viên tịnh diệu của Như Lai đều hiện trong đó, người ấy liền được vô sanh pháp nhẫn. Từ đó dần dần tùy theo cấp bậc tu chứng an lập thánh vị, ấy gọi là tiệm thứ tu hành tinh tấn thứ ba.

- A Nan! Thiện nam tử ấy, dục ái khô cạn, căn và cảnh chẳng duyên nhau, cái báo thân hiện tiền này chẳng còn tiếp tục sanh nữa, giữ tâm rỗng sáng, thuần là trí huệ; tánh trí huệ sáng suốt chiếu mười phương cõi. Chỉ có cái huệ khô cạn ấy, gọi là Càn Huệ Địa.

THẬP TÍN

1. Tập khí tham dục mới cạn, chưa nổi được dòng pháp của Như Lai, tức dùng tâm này chảy vào trung đạo, tánh viên diệu được mở mang, từ chỗ chơn

diệu viên lại phát ra chơn diệu, diệu tín thường trụ, tất cả vọng tưởng đều dứt sạch, trung đạo thuần chơn, gọi là Tín Tâm Trụ.

LƯỢC GIẢI

Khi tham dục mới cạn, chưa nói được dòng pháp của Như Lai, tức dùng tâm này chảy vào trung đạo, chẳng nghiêng bên Không, chẳng nghiêng bên Giả, cũng chẳng trụ nơi Trung đạo, từ đây khởi quán:

Không, Giả, Trung, tam đế viên dung, gọi là Viên Diệu; ở đây tâm thức có thể đến. Khi giác

quán đã thành, từ chơn phát diệu, khế hợp lý viên, thì gọi là Diệu Viên, chỗ này tâm thức chẳng thể đến. Nếu trung đạo nương theo chơn, thì sự diệu, chưa phải chơn, từ chơn phát diệu, diệu ấy mới là Chơn Diệu.

Diệu chưa phải chơn, nên chẳng thể thường trụ, trung đạo thuần chơn, nên diệu được thường trụ. Diệu đã thường trụ thì tất cả vọng tưởng chẳng có chỗ dựa. Nói "Diệu" là tự cảm thấy bất khả tư nghì,

chẳng thể dùng ngôn ngữ tỏ bày, lòng tin tự tâm rất chơn thật, nên gọi là Tín Tâm Trụ.

2. Chơn tín sáng tỏ, tất cả viên thông, ba thứ: âm (5 âm), xứ (12 xứ), giới (18 giới), chẳng thể ngăn ngại, như thế cho đến trong vô số kiếp quá khứ, vị lai, tất cả tập khí xã thân, thọ thân, thấy đều hiện ra trước mắt và ghi nhớ chẳng quên, gọi là Niệm Tâm Trụ.

3. Thuần chơn diệu viên, tinh vi phát dụng, những tập khí từ vô thỉ đều hóa thành một tâm tinh minh (tinh vi sáng tỏ), từ tinh minh tiến lên chơn tịnh, gọi là Tinh Tấn Tâm.

4. Tâm tinh tấn hiện tiền, thuần dùng trí huệ, gọi là Huệ Tâm Trụ.

5. Trí huệ sáng tỏ, tịch lặng cùng khắp, tịch diệu thường định, gọi là Định Tâm Trụ.

6. Từ định tâm phát ra ánh sáng, tánh sáng sâu vào, tiến tới chẳng lui gọi là Bất Thối Tâm.

7. Tâm an nhiên tiến tới, duy trì chẳng mất, giao tiếp với tinh thần của mười phương Như Lai gọi là Hộ Pháp Tâm.

8. Tánh sáng của Bốn giác được duy trì, hay dùng diệu lực xoay Từ Quang của Phật về tự tánh, cũng như ánh sáng của hai gương đối nhau, trong đó, các bóng nhiệm màu trùng trùng vô tận, gọi là Hội Hương Tâm.

9. Với từ Quang của Bản Tâm miên mật, an trụ nơi vô vi, vô thượng trong sạch, thường trụ của Phật, chẳng thể lạc mất, gọi là Giới Tâm Trụ.

10. Trụ giới tự tại, hay dạo khắp mười phương, ở đi tùy nguyện, gọi là Nguyện Tâm Trụ.

THẬP TRỤ

1. A Nan! Thiện nam tử ấy, do chân phương tiện phát ra mười bậc tín tâm kể trên, tâm tinh vi phát ra ánh sáng, mười thứ dụng xen lẫn nhau, viên dung thành một tâm, gọi là Phát Tâm Trụ.

2. Trong tâm sáng suốt như lưu ly trong sạch, trong hiện vàng ròng tinh túy, dùng diệu tâm trước kia sửa sang thành đất địa để đi đứng (thực hành) gọi là Trì Địa Trụ.

3. Tâm địa biết khắp, tất cả rõ ràng, đi khắp mười phương, được chẳng ngăn ngại, gọi là Tu Hành Trụ.

4. Hạnh đồng với Phật, thọ tinh thần Phật, như cái thân trung ấm tự tìm cha mẹ, trung ấm dung

thông với lòng tin, thâm nhập vào giống Như Lai, gọi là Sanh Quý Trụ.

5. Đã vào đạo thai, nối dòng của Phật, như thai đã thành hình, tướng người đầy đủ, gọi là Phương Tiện Cụ Túc Trụ.

6. Dung mạo và tâm tướng đều đồng như Phật, gọi là Chánh Tâm Trụ.

7. Thân tâm dung hợp, ngày càng tăng trưởng gọi là Bất Thối Trụ.

8. Linh tướng của thập thân nhất thời đầy đủ gọi là Đồng Chơn Trụ.

9. Hình đã thành, ra khỏi thai, làm con của Phật, gọi là Pháp Vương Tử Trụ.

10. Khi Pháp Vương Tử đã trưởng thành, ví như Thái Tử vua Sát Lợi đến tuổi trưởng thành, sẽ được phụ vương ủy nhiệm việc nước, nên làm lễ quán đảnh (lễ trưởng thành), gọi là Quán Đảnh Trụ.

THẬP HẠNH

1. A Nan! Thiện Nam tử ấy, đã thành con Phật, đầy đủ vô lượng diệu của đức Như Lai, tùy thuận mười phương chúng sanh, phương tiện tiếp dẫn, gọi là Hoan Hỉ Hạnh.

2. Hay lợi ích cho tất cả chúng sanh, gọi là Nhiều Ích Hạnh.

3. Tự giác giác tha, được chẳng chống trái, gọi là Vô Sân Hận Hạnh.

4. Tam thế bình đẳng, mười phương thông đạt, vì được "ý-sanh-thân", nên tùy mỗi loài chúng sanh

mà hiện thân hóa độ cho đến cùng tột vị lai, gọi là Vô Tận Hạnh.

5. Nơi mỗi mỗi pháp môn, tất cả hòa đồng, được chẳng sai lầm, gọi là Ly Si Loạn Hạnh.

6. Nơi tướng đồng hiện ra nhiều tướng dị; nơi những tướng dị, mỗi mỗi thấy đồng, gọi là Thiện Hiện Hạnh.

7. Như thế cho đến vi trần đầy khắp mười phương hư không, trong mỗi mỗi trần hiện mười

phương cõi; hiện trần hiện cõi, chẳng ngăn ngại nhau, gọi là Vô Trước Hạnh.

8. Các thứ hiện tiền đều là Đệ Nhất Ba La Mật Đa, gọi là Tôn Trọng Hạnh.

9. Viên dung như thế, hay thành tựu quy tắc lợi sanh của mười phương chư Phật, gọi là Thiện Pháp Hạnh.

10. Mỗi mỗi đều trong sạch vô lậu, nhất chơn vô vi, bản tánh vốn như thế, gọi là Chơn Thật Hạnh.

THẬP HỎI HƯỚNG

1. A Nan! Thiện nam tử ấy, thần thông đầy đủ, Phật sự đã thành; tự tánh tinh túy thuần chơn, xa lìa các lỗi lầm, ngay khi hóa độ chúng sanh mà diệt tướng năng độ, sở độ, hồi tâm vô vi hướng đạo Niết Bàn, gọi là Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, Ly Chúng Sanh Tướng Hồi Hướng.

2. Hoại cái có thể hoại, tức xa lìa chúng sanh tướng, tướng xa lìa cũng phải lìa, vậy tướng hoại thì sở không, lìa cái Lìa thì năng không; năng sở

đều không, bản giác bất hoại, gọi là Bất Hoại Hối Hướn.

3. Bản giác trạm nɦiờn, tấm giác đờng nɦư Phật giác, gọi là Đẳng Nhất Thiết Phật Hối Hướn.

4. Tinh túy sáng tỏ, tấm địa đờng nɦư Phật địa, gọi là Chí Nhất Thiết Xứ Hối Hướn.

5. Thế giới và Như Lai xen lộn lẫn nɦau, đượ chẳng nắn ngại, gọi là Vô Tậ Công Đức Tạng Hối Hướn.

6. Nơi đồng Phật địa, mỗi mỗi sanh ra cái nhân trong sạch, nương nhân ấy mà phát huy, vào đạo Niết Bàn, gọi là Tùy Thuận Bình Đẳng Thiện Căn Hội Hướng.

7. Chơn thiện căn đã thành, thì mười phương chúng sanh đều là bản tánh của ta, thành tựu tánh tròn đầy, chẳng bỏ chúng sanh, gọi là Tùy Thuận Đẳng Quán Nhất Thiết Chúng Sanh Hội Hướng.

8. Tức nơi nhất thiết pháp, mà lìa nhất thiết tướng cái "tức" cái "lìa", cả hai đều chẳng dính mắc, gọi là Chơn Như Tướng Hồi Hướng.

9. Thật đặc Chơn Như, mười phương vô ngại, gọi là Vô Phược Giải Thoát Hồi Hướng. (Phược là trói).

10. Đức tánh viên mãn thành tựu, số lượng của pháp giới tiêu diệt, gọi là Pháp Giới Vô Lượng Hồi Hướng.

TỨ GIA HẠNH

- A Nan! Thiện nam tử ấy, đã tu xong 41 bậc tâm trong sạch, kể đó thành tựu bốn thứ gia hạnh diệu viên:

1. Tức đem Phật giác, dụng làm tự tâm, cũng như dùi cây lấy lửa, cây chưa đốt cháy, lửa sắp ra mà chưa ra, gọi là Noãn Địa.

2. Lại dùng tâm mình thành chỗ hành của Phật cũng như người đứng trên chót núi, toàn thân đã vào hư không, nhưng dưới chân đôi khi còn hơi

dính đất, như có chỗ nương mà chẳng phải nương, gọi là Đánh Địa.

3. Tâm với Phật đồng, khéo đắc trung đạo, như người hay nhận nại, niệm chẳng phân biệt, phi hoài (chẳng nhớ), phi xuất (chẳng quên), chẳng thể nói ra, gọi là Nhận Địa.

4. Số lượng tiêu diệt, mê, giác và trung đạo đều chẳng thể gán tên, gọi là Thế đệ Nhất địa.

THẬP ĐỊA

1. A Nan! Thiện Nam tử ấy, khéo được thông đạt nơi Đại Bồ Đề, chỗ giác ngộ thông với Như Lai, cùng tốt cảnh giới của Phật, gọi là Hoan Hỷ Địa.

2. Tánh di nhập đồng, tánh đồng cũng diệt, gọi là Ly Cấu Địa.

3. Trong sạch thì phát ra ánh sáng, gọi là Phát Quang Địa.

4. Sáng tỏ thì giác tánh sung mãn, gọi là Diệm Huệ Địa.

5. Tất cả đồng dị đều chẳng thể đến, gọi là Nan Thắng Địa.

6. Tánh trong sạch hiển lộ, Chơn Như vô vi gọi là Hiện Tiền Địa.

7. Cùng tốt bờ bên của Chơn Như, gọi là Viên Hành Địa.

8. Nhất tâm chơn như, gọi là Bất Động Địa.

9. Chơn như phát dụng, gọi là Thiện Huệ Địa.

10. A Nan, công hạnh tu tập của Bồ Tát từ trước đến đây, công đức viên mãn, cũng gọi địa này là Tu

Tập Vị, tức dùng đám mây nhiệm màu, đầy đủ từ
bi trí huệ, che chở chúng sanh, khắp biển Niết Bàn,
gọi là Pháp Vân Địa.

ĐẰNG GIÁC

Như Lai ngược dòng từ quả vị trở lại nhân địa,
cứu độ chúng sanh; Bồ Tát thuận hành từ chúng

sanh tu đến quả Phật, thuận ngược đều giao tiếp nơi Bốn Giác, gọi là Đẳng Giác.

DIỆU GIÁC

- A Nan! Từ Càn Huệ Tâm đến bậc Đẳng Giác rồi giác ấy mới được viên mãn nơi Tâm Kim Cang. Bắt đầu từ Càn Huệ Địa từng lớp tiến lên, trải qua 12 ngôi vị đơn và phức (1) mới đến Diệu Giác, thành Vô Thượng Đạo.

- Mỗi mỗi địa ấy, đều lấy trí Kim Cang quan sát mười thứ ví dụ như huyễn, dùng Xa Ma Tha (chỉ)

và Tỳ Bà Xá Na (quán) của chư Như Lai tu chứng trong sạch lần lượt sâu vào.

- A Nan! Như thế đều dùng ba tiệm thứ tiến tu, nên khéo thành tựu 55 quả vị trong đạo Bồ Đề chơn thật. Quán như thế gọi là chánh quán, chẳng quán như thế gọi là tà quán.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử ở trong chúng, liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Thế Tôn! Nên gọi Kinh này là Kinh gì, con và chúng sanh phải phụng trì như thế nào?

Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

- Kinh này gọi là "Đại Phật Đảnh Thuần Trắng Chẳng Ô Nhiễm, Vô Thượng Bảo Ấn, Mười Phương Như Lai Thanh Tịnh Hải Nhân", cũng gọi là "Cứu Hộ Thân Nhân, Độ Thoát A Nan, và Tỳ Kheo Ni Tánh trong Hội này, đắc Tâm Bồ Đề, vào Biển Biển Tri", cũng gọi là "Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa", cũng gọi là "Đại Phương Quảng Diệu Liên Hoa Vương Mười Phương Phật Mẫu Đà La Ni Chú", cũng gọi là "Quán Đảnh

Chương Cú, Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm", các người nên phụng trì.

Phật nói xong, tức thời A Nan và đại chúng nhờ Như Lai khai thị ý nghĩa "Mật Ấn Chẳng Ô Nhiễm" và được nghe những danh hiệu liễu nghĩa của Kinh này, đôn ngộ diệu lý của Thiên Na, tiến tu các Thánh vị, tâm niệm rộng lặng, dứt trừ sáu phẩm phiền não vi tế trong tam giới.

A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính bạch Phật rằng:

- Thế Tôn có oai đức lớn, từ âm vô ngại, khéo khai phá những mê hoặc vi tế của chúng sanh khiến con hôm nay thân tâm an lạc, được lợi ích lớn.

- Thế Tôn! Nếu diệu tâm sáng tỏ này vốn viên mãn cùng khắp, như thế cho đến đất đai, cỏ cây sâu bọ, hàm linh, bản tánh chơn như, tức là chơn thể thành Phật của Như Lai; vậy Phật thể chơn thật, tại sao lại có các đạo địa ngục, ngã quý, súc sanh, tu la, loài người và trời? Thế Tôn, lục đạo này vốn tự

có, hay là do tập khí hư vọng của chúng sanh mà sanh khởi?

- Thế Tôn! Như Tỳ Kheo Ni Bửu Liên Hương trì Giới Bồ Tát, lên hành dâm dục, vọng nói hành dâm, chẳng phải sát sanh và trộm cắp, chẳng có nghiệp báo. Nói xong, nơi nữ căn liền sanh ngọn lửa lớn, rồi từng đốt xương lại bị bùng cháy, đọa ngục A Tỳ.

- Như vua Lưu Ly, và Tỳ Kheo Thiện Tinh: Lưu Ly thì giết hại hết dòng họ Cù Đàm; Thiện Tinh thì

vọng nói tất cả pháp đều Không (đoạn diệt Không) đang sống bị đọa vào ngục A Tỳ.

- Các địa ngục ấy, là có chỗ nhất định hay chẳng định? Mỗi người gây nghiệp nhân, mỗi mỗi tự chịu nghiệp quả, hay là tất cả tự nhiên?

- Xin Phật rủ lòng Đại Từ, khai phá ngu dại, khiến tất cả chúng sanh trì giới, nghe nghĩa quyết định, hoan hỷ phụng hành, giữ gìn chẳng phạm.

Phật bảo A Nan:

- Lành thay câu hỏi này, khiến các chúng sanh chẳng mắc tà kiến, nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người mà nói.

- A Nan! Bản tánh của tất cả chúng sanh vốn chơn thật trong sạch, vì vọng kiến mà vọng sanh tập khí, do đó chia thành nội phần và ngoại phần.

- A Nan! Nội phần tức là phần trong của chúng sanh. Do lòng ái nhiễm phát khởi vọng tình, vọng tình tích chứa không thôi, sanh ra ái thủy, nên chúng sanh hễ nghĩ đến thức ăn ngon thì chảy nước

miếng; nhớ đến người xưa, hoặc thương hoặc giận, thì chảy nước mắt, tham cầu của báu, trong tâm ham muốn, cả mình đều thấm nhuần nước tham; tâm tham dâm dục thì hai căn nam nữ tự nhiên chảy dịch. A Nan, những ái dục ấy dù khác, nhưng sự chảy nước là đồng, tánh nước thấm ướt chẳng lên được, tự nhiên sa đọa, gọi là Nội Phần.

- A Nan! Ngoại Phần tức là phần ngoài của chúng sanh. Do lòng khao khát phát ra vọng tưởng, vọng tưởng chứa mãi không thôi, sanh ra thắng khí.

Nên chúng sanh hễ tâm giữ giới cấm thì cả thân nhẹ nhàng; tâm trì chú ấn thì cử chỉ hùng dũng, tâm muốn sanh cõi trời thì chiêm bao thấy bay lên, tâm nhớ cõi Phật, thì thảng cảnh thâm hiện, phụng sự Thiện Tri Thức thì tự khinh thân mạng. A Nan, những vọng tưởng dù khác, nhưng sự nhẹ nhàng bay lên là động, bay động chẳng chìm, tự nhiên vượt lên, gọi là Ngoại Phần.

- A Nan! Tất cả sanh tử tương tục trên thế gian, sống thì tùy thuận theo tập khí, chết thì biến đổi

theo dòng nghiệp, đến lúc lâm chung, còn chút hơi ấm, các việc thiện ác của một đời đồng thời hiện ra, sống thì thuận, chết thì nghịch, hai tập khí giao xen lẫn nhau, thuần tưởng thì bay lên, ắt sanh cõi trời, nếu cái tâm bay ấy gồm cả phước đức, trí huệ và tịnh nguyện, thì tự nhiên tâm được mở mang, thấy tất cả tịnh độ với mười phương chư Phật, theo nguyện vãng sanh.

- Tình ít tưởng nhiều, nhẹ nhàng bay xa thì làm phi tiên, đại lực quý vương, phi hành Dạ Xoa, địa

hành La Sát, dạo khắp cõi trời, chẳng gì ngăn ngại. Trong đó nếu có thiện tâm thiện nguyện, hộ trì Phật Pháp, hoặc hộ trì giới cấm và người trì giới; hoặc hộ trì thần chú và người trì chú; hoặc hộ trì thiên định, thành tựu pháp nhân, thì những hạng ấy được ở cạnh pháp tọa của Như Lai.

- Tình và tướng bằng nhau, chẳng bay chẳng chìm, sanh nơi cõi người; tướng sáng suốt thì thông minh, tình ám muội thì ngu độn.

- Tình nhiều tướng ít, đọa vào súc sinh, nghiệp nặng thì làm loài có lông, nghiệp nhẹ thì làm loài có cánh.
- Bảy phần tình, ba phần tướng, thì chìm dưới thủy luân, sanh nơi hỏa luân, thân làm ngọc quý, thọ cái khổ của lửa hồng, thường bị đốt cháy, dầu được uống nước cũng hóa thành lửa, nên nói bị nước hại, trải qua trăm ngàn kiếp, chẳng thể ăn uống.
- Chín phần tình, một phần tướng, thì đọa dưới hỏa luân, thân vào giữa phong luân và hỏa luân,

nghiệp nhẹ thì vào ngục Hữu Giác, nghiệp nặng thì vào ngục Vô Giác.

- Thuần tình thì chìm sâu vào ngục A Tỳ, nếu tâm chìm sâu ấy, có phỉ báng Đại Thừa, phá giới cấm của Phật, cuồng vọng thuyết pháp, hư tiêu tín thí, lạm nhận cung kính, hoặc phạm ngũ nghịch, thập trọng cấm, thì lại phải sanh khắp ngục A Tỳ mười phương.

- Chúng sanh cùng tạo ác nghiệp thì phải chịu quả báo đồng phận, nhưng trong cộng nghiệp mỗi

người đều có biệt nghiệp của mình, tùy theo ác nghiệp sở tạo, mỗi mỗi tự chuốc lấy quả báo khác nhau.

- A Nan! Những điều kể trên, đều do nghiệp của chúng sanh tự chiêu cảm, tạo Thập Tập Nhân, thọ Lục Giao Báo.

- Sao nói Thập Tập Nhân?

- Một là Dâm Tập giao tiếp, phát nơi cọ xát lẫn nhau, cọ mãi không thôi, thế nên trong đó phát ra ngọn lửa hồng, như người dùng hai tay cọ xát, thì

tướng ấm hiện tiền. Hai tập khí đốt nhau mới sanh những việc giương sắt, trụ đồng. Mười phương Như Lai xem sự hành dâm đồng như dục hỏa, Bồ Tát xem dục như hàm lửa phải tránh.

- Hai là Tham Tập giao kế (so đo tham cầu) phát nơi thu hút lẫn nhau, hút mãi không thôi, thế nên chứa hơi lạnh bên trong thành băng giá, như người hít hơi gió vào miệng thì có cảm xúc lạnh. Hai tập khí lẫn nhau, mới chịu những khổ của địa ngục hàn băng. Mười phương Như Lai xem việc tham cầu

đồng như tham thủy, Bồ Tát xem tham như biển độc phải tránh.

- Ba là Mạn Tập giao lăng (lấn ép nhau), phát nơi ý thể, lấn áp không thôi; thể nên có sự cãi vã tranh chấp, quậy nước thành sóng, như người tự liếm miệng lưỡi, chảy ra nước miếng. Hai tập khí chọi nhau, mới sanh những việc sông huyết, sông tro, cát nóng, biển độc, bắt uống nước đồng chảy v.v... Mười phương Như Lai xem sự ngã mạn như

uống nước si, Bồ Tát xem ngã mạn như sự chìm đắm phải tránh.

- Bốn là Sân Tập giao xung (xung đột nhau) phát nơi chống đối chống mãi không thôi, tâm nóng nảy phát lửa, đúc khí thành kim loại, thế nên có những việc đao sơn, kiếm thụ, rìu, búa, thương, cưa, như người bị hàm oan thì sát khí nổi lên. Hai tập khí đụng nhau, mới sanh những việc thiện, cắt, chém, chặt, dùi, đâm, đánh, đập, v.v... Mười phương Như

Lai xem sự sân hận như dao gươm bén, Bồ Tát xem sân hận như chém giết phải tránh.

- Năm là Trá Tập giao dụ (dụ dỗ nhau), phát nơi quyền rũ, lôi kéo chằng thoi, thế nên có những việc dây, cây, thòng lọng, căng nọc, như nước thấm ruộng thì cỏ cây sanh trưởng. Hai tập khí kéo nhau mới sanh những việc gông, cùm, xiềng, xích, roi, gậy, đòn v.v... Mười phương Như Lai xem sự dối trá đồng như gian tặc, Bồ Tát xem dối trá như beo sói phải sợ.

- Sáu là Cuồng tập giao khi (lừa gạt), phát nơi phỉnh gạt, gạt mãi không thôi, buông tâm gian dối, thế nên có đất bùn, đại tiểu tiện, các thứ ô uế, như bụi theo gió, chẳng có chỗ thấy. Hai tập khí dìm nhau, mới sanh những việc chìm đắm, nhảy, ném, bay, rơi, trôi lăn v.v... Mười phương Như Lai xem sự lừa gạt đồng như cướp giết, Bồ Tát xem sự lừa gạt, như giẫm rắn độc.

- Bảy là Oán Tập giao hiềm (hiềm khích), phát nơi sân hận, thế nên có sự quăng đá, ném gạch, hộp

nhốt, cũi nhốt, rọ nhốt, dẫy bọ, như người hiểm độc ôm ấp điều dữ. Hai tập khí nuốt nhau, mới sanh những việc ném, quăng, nắm, bắt, đánh, bắn, tóm, siết v.v. Mười phương Như Lai xem sự thù oán, đồng như Quỷ Vi Hại, Bồ Tát xem thù oán như uống rượu độc.

- Tám là Kiến Tập giao minh (kẻ thông minh ham kiến chấp), như năm thứ ác kiến và các nghiệp tà ngộ, vì kiến giải khác nhau nên chống trái lẫn nhau, ví như người lạ đi đường qua lại gặp nhau,

cãi cộ thừa kiện, nên có các cấp quan lại, nắm giữ hồ sơ văn bản đối chứng. Hai tập khí giao xen, thế nên mới có Thiện Ác Đồng Tử tay cầm hồ sơ văn bản, điều tra bằng chứng cụ thể, khám hỏi, tra khảo, thẩm vấn v.v... Mười phương Như Lai xem những ác kiến đồng như hàm độc, Bồ Tát xem những kiến chấp hư vọng như vào hố độc.

- Chín là Uông Tập (vu vạ) giao xen, phát nơi vu không phỉ báng; thế nên có hợp sơn, hợp thạch, cối nghiền, cối xay, như kẻ gièm pha vu oan người

lượng thiện. Hai tập khí bài xích lẫn nhau, mới sanh những việc áp giải, đè đập, ép huyết v.v. Mười phương Như Lai xem sự vụ vạ đồng như cọp gièm pha, Bồ Tát xem sự vụ vạ như bị sấm sét.

- Mười là Tụng Tập giao thuyên (thừa kiện cãi vã), phát nơi che giấu tội lỗi; thế nên có gương soi, đuốc chiếu, như đứng giữa mặt trời, chẳng thể giấu bóng. Hai tập khí phô bày lẫn nhau mới sanh ra những việc ác hữu, nghiệp kính, chiếu soi, hỏa châu, phơi bày nghiệp xưa, đối nghiệm v.v... Mười

phương Như Lai xem sự che giấu đồng như hiểm
tặc, Bồ Tát xem sự che giấu như đội núi cao đi trên
biển cả.

Sao nói Lục Giao Báo?

- A Nan! tất cả chúng sanh, lục thức tạo nghiệp,
chiêu cảm ác báo, đều từ lục căn mà ra.

- Sao nói ác báo từ lục căn mà ra?

- Một là Kiến Báo chiêu cảm ác quả. Khi kiến
nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết, thấy
lửa hồng cháy khắp mười phương, thần thức người

chết bay rơi theo khói, vào ngục A-Tỳ, phát minh hai tướng: Một là thấy sáng, khắp thấy mọi thứ hung dữ, sanh khiếp sợ vô cùng; hai là thấy tối, mịt mù chẳng thấy gì, sanh hoảng hốt vô cùng.

- Như vậy, thấy lửa đốt thính giác thì thành chảo dầu sôi, nước đồng chảy; đốt khứu giác thì thành khói đen, lửa đỏ; đốt vị giác thì thành viên sắt cháy; đốt xúc giác thì thành tro nóng, lò than; đốt ý thức thì thành hoa lửa rưới khắp, rung động cả hư không.

- Hai là Văn Báo chiêu cảm ác quả. Khi văn nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung trước hết thấy sóng cuộn chìm ngập trời đất, thần thức người chết theo dòng nước trôi vào ngục A-Tỳ, phát minh hai tướng: Một là nghe rõ các tiếng ồn ào, tinh thần rối loạn; hai là điếc hẳn, lạng lẽ chẳng nghe gì, thần thức chìm lịm.

- Như vậy, nghe sóng chảy vào thính giác, thì thành sự trách hỏi, chảy vào thị giác thì thành sấm sét và khí độc; chảy vào khứu giác thì thành mưa

và sương mù, rưới sâu độc vào đầy khắp cơ thể; chảy vào vị giác thì thành mủ, huyết và các thứ nhơ nhớp; chảy vào xúc giác thì thành súc sinh, ma quỷ và đại tiểu tiện; chảy vào ý thức thì thành điện chớp, mưa đá, đập nát tâm phách.

- Ba là Khứu Báo chiêu cảm ác quả. Khi khứu nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết, thấy hơi độc đầy đầy xa gần, thần thức người chết từ dưới đất trào lên, vào ngục A-Tỳ, phát minh hai tướng: Một là người thông bị các hơi độc xông vào,

nhiều loạn tâm thần; hai là nghẹt thở, hơi thở chẳng thông, làm chết giấc dưới đất.

- Như vậy, người khí xông vào khứu giác thì thành thông, nghẽn; xông vào thị giác thì thành lửa, đước; xông vào thính giác thì thành chìm đắm, nước sôi; xông vào vị giác thì thành mùi thiu, thúi; xông vào xúc giác thì thành nứt, nát, thành núi thịt lớn có trăm ngàn mắt, hút ăn không cùng; xông vào ý thức thì thành tro, chướng khí và cát đá bay, đập nát thân thể.

- Bốn là Vị Báo chiêu cảm ác quả. Khi vị nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy lưới sắt phát lửa bùng cháy, che khắp thế giới; thần thức người chết sa đọa mắc lưới, treo ngược đầu xuống, vào ngục A Tỳ, phát minh hai tướng: một là hít hơi vào, kết thành băng giá, làm nứt nẻ thân thể, hai là thở hơi ra, bay thành lửa hồng đốt cháy xương tủy.

- Như vậy, nếm mùi qua vị giác thì thành nhận chịu; qua thị giác thì thành kim thạch nung đỏ; qua thính giác thì thành binh khí sắc bén; qua khứu giác

thì thành lồng sắt lớn, che khắp quốc độ; qua xúc giác thì thành cung, tên, nỏ, súng; qua ý thức thì thành sắt nóng, bay từ trên không rơi xuống như mưa.

- Năm là Xúc Báo chiêu cảm ác quả. Khi xúc nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy núi lớn từ bốn phía hợp lại, chẳng còn đường ra; thần thức người chết thấy Thành Sắt lớn, rắn lửa, cọp, sói, sư tử, ngục tốt (người gác ngục) đầu trâu, La Sát, đầu ngựa, tay cầm thương, xóc, lừa vào cửa

thành, hướng về ngục A Tỳ, phát minh hai tướng: Một là hợp xúc, núi hợp lại ép thân, xương thịt tuôn máu; hai là lìa xúc, dao gươm đâm chém, tim gan bị cắt xẻ.

- Như vậy, hợp xúc qua xúc giác thì thành con đường địa ngục, gặp Diêm La Vương xử án; qua thị giác thì thành đốt cháy, nung đỏ; qua thính giác thì thành đánh, đập, đâm bắn; qua khứu giác thì thành tóm, đưng, khảo, trói; qua vị giác thì thành

cày, kìm, chém, chặt; qua ý thức thì thành rơi, bay, nấu nướng.

- Sáu là Tướng Báo chiêu cảm ác quả. Khi tướng nghiệp giao báo, thì lúc lâm chung, trước hết thấy gió bão thổi nát quốc độ; thần thức người chết bị thổi lên hư không, xoay rơi theo gió, đọa ngục A-Tỳ, phát minh hai tướng: Một là chẳng giác, mê muội vô cùng, bỏ chạy không thôi; hai là chẳng mê, hay biết các khổ, bị đốt cháy không cùng, đau đớn khổ sở.

- Như vậy, tà tướng kết vào ý thức thì thành phương sở; kết vào thị giác thì thành gương soi, bằng chứng; kết vào thính giác thì thành đại hợp băng giá, sương mù, đất bùn; kết vào khứu giác thì thành xe lửa, thuyền lửa, củi lửa; kết vào vị giác thì thành tiếng la hét, than khóc; kết vào xúc giác thì thành lớn nhỏ, nghiêng ngửa, muôn lần sống đi chết lại trong một ngày.

- A Nan! Thập tập nhân và lục giao báo của địa ngục kể trên, đều do chúng sanh mê vọng tạo ra.

Nếu chúng sanh lục căn đồng tạo ác nghiệp thì vào ngục A Tỳ, trải qua vô số kiếp, chịu khổ vô cùng; nếu lục căn mỗi mỗi tạo riêng, với nghiệp sở tạo, gồm cả căn trần, thì người ấy vào khu 8 ngục A-Tỳ; nếu cả thân khẩu, ý, tạo nghiệp sát, đạo, dâm, thì người ấy đọa vào khu 18 địa ngục; nếu không gồm cả ba nghiệp, hoặc trong ấy chỉ tạo nghiệp sát hay nghiệp đạo, thì người ấy vào khu 36 địa ngục; nếu chỉ có một căn riêng tạo một nghiệp, thì người ấy vào khu 108 địa ngục.

- Mỗi chúng sanh dù riêng tạo biệt nghiệp, nhưng cùng vào chỗ đồng phận trong thế giới, ấy đều do vọng tưởng sanh ra, chẳng phải vốn sẵn có.

- Lại nữa A Nan! Nếu các chúng sanh phá hủy luật nghi, phạm giới Bồ Tát, phỉ báng Niết Bàn và các nghiệp khác, thì trải qua nhiều kiếp bị đốt cháy, sau khi đền tội xong, thọ các hình quý.

Nếu ở nơi bản nhân, do tham vật tạo tội, người ấy khi đền tội xong, gặp vật thành hình, gọi là Quái

Quý do tham sắc tạo tội, khi đền tội xong, gặp gió thành hình, gọi là Bạt Quý; do tham dối trá tạo tội, khi đền tội xong, gặp súc vật thành hình, gọi là Mî Quý; do tham sân hận tạo tội, khi đền tội xong, gặp sâu bọ thành hình, gọi là Cỗ Độc Quý; do tham ghi khắc thù oán tạo tội, khi đền tội xong, gặp kẻ thù vận suy thành hình, gọi là Lệ Quý; do tham ngạo mạn tạo tội, khi đền tội xong, gặp khí thành hình, gọi là Nga Quý; do tham lừa gạt tạo tội, khi đền tội xong, gặp u ần thành hình, gọi là Yêm Quý; do tham minh ngộ tạo tội, khi đền tội xong, gặp tinh

linh thành hình, gọi là Vãng Lượng Quỷ; do tham vu vạ tạo tội, khi đền tội xong, gặp linh hiển thành hình, gọi là Dịch Sử Quỷ; do tham kết bè phái tạo tội khi đền tội xong, gặp con người thành hình, gọi là Truyền Tống Quỷ.

- A Nan! Loại này đều vì thuận tình mà sa đọa, khi nghiệp lửa đốt cạn thì lên làm quỷ, ấy đều do vọng tưởng của tự mình chiêu cảm nghiệp quả, nếu ngộ tánh Bồ Đề, thì nơi diệu tâm sáng tỏ, vốn chẳng có gì cả.

- Lại nữa A Nan! Khi hết nghiệp quý, tình và tướng cả hai đều không, mới ở nơi thế gian, với người mắc nợ cũ oán đối gặp nhau, thân làm súc sinh để trả nợ xưa.

- Loài quái quý theo vật, khi vật tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài chim kêu.

- Bạt quý theo gió, khi gió tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài cừ trung (loài dự báo điềm xấu như chim cú, quạ...)

- Mî quý theo súc, khi súc chết báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài chồn.
- Cô quý theo sâu, khi suy sâu diệt hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài độc hại.
- Lệ quý theo vận suy, khi suy tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài giun sán.
- Ngạ quý theo khí, khi khí tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài gia súc.

- Yêm quý theo u-ân, khi u-ân tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài tằm, cừ, cung cấp đồ mặc.
- Vãng Lượng Quý theo tinh linh, khi tinh tiêu báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài chim mùa.
- Dịch Sử Quý theo linh hiển, khi linh diệt báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài hươu trung (loài dự báo điềm tốt như phụng, lân).

- Truyền Tống Quỷ theo người, khi người chết báo hết, sanh nơi thế gian, phần nhiều làm loài tùng phục bên người như chó, mèo.

- A Nan! Loại này đều vì nghiệp lửa đốt cạn, sanh vào loài súc, đền trả nợ xưa, ấy cũng là do vọng nghiệp chiêu cảm; nếu ngộ tánh Bồ Đề, thì các vọng duyên này, vốn chẳng có gì cả.

Như người hỏi về những quả báo ác nghiệp của Bửu Liên Hương, Lưu Ly Vương và Tỳ Kheo Thiện Tinh từ đâu ra? Phải biết mỗi mỗi đều tự tạo,

chẳng phải từ trên trời xuống, từ dưới đất ra, hay người khác đưa đến. Tự tạo vọng nghiệp, tự chiêu ác quả, mà chẳng biết nơi tâm Bồ Đề, ấy đều do vọng tưởng giả dối kết tụ.

- Lại nữa A Nan! Những súc sinh ấy, đền trả nợ cũ, nếu trả quá nợ cũ, thì trở lại làm người, đòi lại phần thừa. Nếu người kia có sức mạnh, lại có phước đức, thì khỏi bỏ thân người mà vẫn hoàn lại phần thừa ấy được, còn nếu chẳng phước đức thì phải làm súc sinh để trả lại cái thiếu.

- A Nan nên biết! Nếu mắc nợ tiền tài hoặc sức lực của loài vật, khi đến đủ thì tự ngưng... Nếu ở trong đó có giết hại sinh mạng hoặc ăn thịt họ, như thế cho đến ăn nhau, giết nhau, trải qua vô số kiếp, như chuyện bánh xe, lúc cao lúc thấp, thay phiên nhau chẳng ngừng. Trừ khi gặp Phật ra đời, ngộ pháp Xa Ma Tha, nếu không thì nghiệp chẳng thể ngưng.

- Nay người nên biết, loài chim kê kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng ngoan cố.

- Loài cứu trung kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng quái dị.
- Loài chồn kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng ngu dại.
- Loài độc hại kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng nham hiểm.
- Loài giun sán kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng hèn hạ.
- Loài gia súc kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng nhu nhược.

- Loài tằm, cừu kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng nghèo khổ.
- Loài chim mùa trung kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng văn hoa.
- Loài hươu trung kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng thông minh.
- Loài tùng phục bên người kia, trả hết nợ cũ, trở lại làm người, sanh vào hạng thông thạo.
- A Nan! Loại này dù trả hết nợ cũ, trở lại làm người, đều do điên đảo tạo nghiệp, sanh nhau giết

nhau từ vô thí, chẳng gặp Như Lai, chẳng nghe chánh pháp, ở trong trần lao xoay vần mãi, bọn này gọi là thật đáng thương xót.

- A Nan! Lại có chúng sanh, trong cõi người chẳng theo chánh giác tu Tam Ma Địa, mà tu theo vọng niệm, giữ tâm cứng cố hình hài, ẩn trong rừng núi, những chỗ vắng người, thành mười loại tiên.

1. A Nan! Những chúng sanh ấy, kiên cố dùng đồ bỏ chẳng ngừng nghỉ, thành tựu đạo thực, gọi là Địa Hành Tiên.

2. Kiên cố dùng cỏ cây chẳng ngừng nghỉ, thành tựu đạo thuốc, gọi là Phi Hành Tiên.

3. Kiên cố luyện đờn chẳng ngừng nghỉ, thành tựu đạo hóa chất, gọi là Du Hành Tiên.

4. Kiên cố luyện khí chẳng ngừng nghỉ, thành tựu tinh khí, gọi là Không Hành Tiên.

5. Kiên cố luyện tâm dịch chẳng ngừng nghỉ, thành tựu nhuận đức, gọi là Thiên Hành Tiên.

6. Kiên cố hấp thụ tinh hoa chẳng ngừng nghỉ, thành tựu sự hấp thụ, gọi là Thông Hành Tiên.

7. Kiên cố luyện theo bùa chú chẳng ngừng nghỉ, thành tựu bùa phép, gọi là Đạo Hành Tiên.

8. Kiên cố chuyên chú tâm niệm chẳng ngừng nghỉ, thành tựu niệm tướng, gọi là Chiếu Hành Tiên.

9. Kiên cố về thủy hỏa giao cấu chẳng ngừng nghỉ, thành tựu sự cảm ứng, gọi là Tinh Hành Tiên.

10. Kiên cố biến hóa chẳng ngừng nghỉ, thành tựu tà ngộ, gọi là Tuyệt Hành Tiên.

- A Nan! Loại này đều ở trong cõi người mà luyện tâm, chẳng tu chánh giác, xa cách người đời, thọ muôn ngàn tuổi, ẩn núp nơi núi sâu, hòn đảo, những chỗ vắng người; ấy cũng là theo vọng tưởng mà luân hồi. Nếu chẳng tu tam muội, khi phước báo hết, phải trở lại trong lục đạo.

DỤC GIỚI

1. A Nan! Những người thế gian, chẳng cầu đạo thường trụ, chưa thể rời bỏ sự ân ái vợ chồng, nhưng tâm chẳng buông lung nơi tà dâm, do tâm

đứng lặng phát ra sáng suốt. Sau khi chết, ở gần với nhật nguyệt, loại này gọi là Tứ Thiên Vương Thiên.

2. Đối với vợ mình, thâm ái ít ỏi, trong lúc tịnh cư, chưa hoàn toàn trong sạch. Sau khi chết, vượt ánh sáng nhật nguyệt, ở trên đánh cỡi người, loại này gọi là Đao Lợi Thiên.

3. Gặp dục tạm giao, qua rồi thì chẳng nhớ; nơi cỡi người động ít tịnh nhiều. Sau khi chết, an trụ nơi hư không, ánh sáng nhật nguyệt chẳng thể soi

đến, hạng người ấy tự có ánh sáng, loại này gọi là Tu Diệm Ma Thiên.

4. Lúc nào cũng tỉnh, nhưng khi tiếp xúc bỗng đến, chưa thể lìa bỏ. Sau khi chết, sanh lên cõi tinh vi, chẳng nối liền với những cõi trời, người ở dưới; khi kiếp hoại tam tai cũng chẳng thể đến, loại này gọi là Đâu Suất Đà Thiên.

5. Ta chẳng tâm dâm dục, chỉ đáp ứng với nhu cầu của người, xem sự dâm dục vô vị như ăn sáo.

Sau khi chết, sanh lên cõi biến hóa, loại này gọi là Lạc Biến Hóa Thiên.

6. Tâm chẳng trụ thế gian, mà thọ dụng cảnh dục đồng như thế gian; đang lúc thọ dụng, rõ ràng siêu thoát. Sau khi chết, vượt lên tất cả cảnh biến hoá và chẳng biến hóa, loại này gọi là Tha Hóa Tự Tại Thiên.

- A Nan! Sáu cõi trời kể trên, hình dù khởi động mà tâm còn dính mắc, từ đây trở xuống, gọi là Dục Giới.

GHI CHÚ

(1): Mười hai ngôi vị đơn và phức:

Năm ngôi vị phức, mỗi ngôi vị gồm mười cấp bậc, tức Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương và Thập Địa.

Bảy ngôi vị đơn là: Càn Huệ, Noãn, Đánh, Nhẫn, Thế Đệ Nhất, Đẳng Giác và Diệu Giác.

(QUYỂN TÁM HẾT)